

Số: 1143/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 05 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi
chức năng quản lý nhà nước của Sở Lao động - Thương binh
và Xã hội tỉnh Sơn La**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ -CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/N-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 150/TTr-SLĐTBXH ngày 29/5/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, gồm 08 thủ tục hành chính cấp tỉnh; 01 thủ tục hành chính cấp huyện; 01 thủ tục hành chính bãi bỏ (*Có danh mục TTHC kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Thay thế Quyết định số 1102/QĐ-UBND ngày 01/06/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tỉnh Sơn La;

Bãi bỏ thủ tục hành chính số 30: “Trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm-pu-chi-a” tại Danh mục TTHC cấp tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 1958/QĐ-UBND ngày 08/8/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Lao động -Thương binh và Xã hội tỉnh Sơn La.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội; Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *✍*

- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC, Dữ (50b).

CHỦ TỊCH



Hoàng Quốc Khánh
Hoàng Quốc Khánh

Thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Lao động – Thương Binh và Xã hội
Ban hành theo Quyết định số 1143/QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)



A. Thủ tục hành chính cấp tỉnh

I. LĨNH VỰC LAO ĐỘNG TIỀN LƯƠNG: 02 TTHC

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
1	Thủ tục Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương do đại dịch COVID-19	08 ngày làm việc kể từ ngày các cơ quan giải quyết TTHC nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Sở Lao động TBXH tỉnh Sơn La, UBND cấp huyện, xã, phường, thị trấn	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện	Không quy định	- Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19.
2	Thủ tục Hỗ trợ người lao động vay vốn để trả lương ngừng việc đối với người lao động phải ngừng việc do đại dịch COVID-19	05 ngày làm việc kể từ ngày các cơ quan giải quyết TTHC nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Sở Lao động TBXH tỉnh Sơn La, UBND cấp huyện, xã, phường, thị trấn	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện	Không quy định	- Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19.

II. LĨNH VỰC VIỆC LÀM: 03 TTHC

3	Thủ tục Hỗ trợ hộ kinh doanh phải tạm ngừng kinh doanh do đại dịch COVID-19	12 ngày làm việc kể từ ngày các cơ quan giải quyết TTHC nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Sở Lao động TBXH tỉnh Sơn La, UBND cấp huyện, xã, phường, thị trấn	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện	Không quy định	Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19.
4	Thủ tục Hỗ trợ người lao động bị chấm dứt hợp đồng, hợp đồng làm việc do đại dịch COVID-19 nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp	05 ngày làm việc kể từ ngày các cơ quan giải quyết TTHC nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Sở Lao động TBXH tỉnh Sơn La, UBND cấp huyện, xã, phường, thị trấn	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện	Không quy định	Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19.
5	Thủ tục Hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm do đại dịch COVID-19	12 ngày làm việc kể từ ngày các cơ quan giải quyết TTHC nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Lao động TBXH tỉnh Sơn La, UBND cấp huyện, xã, phường, thị trấn	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện	Không quy định	Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19

		theo quy định				
III. LÍNH VỤC NGƯỜI CÓ CÔNG : 03 TTHC						
6	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh	25 ngày	Ủy ban nhân dân cấp xã, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện	Không quy định	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội hướng dẫn về thủ tục lập hồ sơ, quản lý hồ sơ, thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân. - Thông tư số 03/2020/TT-BLĐTBXH ngày 25/02/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách đối với Cựu chiến binh theo quy định tại Nghị định số 157/2016/NĐ-CP ngày 24/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12/12/2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Pháp lệnh Cựu chiến binh.
7	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp	Không quy định	Ủy ban nhân dân cấp xã, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Lao	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện	Không quy định	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Quyết định số 170/2008/QĐ-TTg ngày 18/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ

			động - Thương binh và Xã hội.			bảo hiểm y tế và trợ cấp mai táng đối với thanh niên xung phong thời kỳ kháng chiến chống Pháp; - Thông tư số 24/2009/TT-BLĐTBXH ngày 10/7/2009 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Quyết định số 170/2008/QĐ-TTg ngày 18/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ bảo hiểm y tế và trợ cấp mai táng đối với thanh niên xung phong thời kỳ kháng chiến chống Pháp.
8	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm-pu-chi-a	25 ngày	UBND cấp xã, Chủ tịch UBND cấp huyện, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội,	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.	Không quy định	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Thông tư liên tịch số 17/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 01/8/2014 của liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào và Căm-pu-chi-a theo Quyết định số 57/2013/QĐ-TTg ngày 14/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ; - Quyết định số 57/2013/QĐ-TTg ngày 14/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào và Căm-pu-chi-a;

					- Quyết định số 62/2015/QĐ-TTg ngày 04/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 57/2013/QĐ-TTg ngày 14/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào và Campuchia.
--	--	--	--	--	---

B. Thủ tục hành chính cấp huyện

	Lĩnh vực Bảo hiểm xã hội (Bảo hiểm y tế)					
9	Lập danh sách đối tượng tham gia bảo hiểm y tế do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quản lý	10 ngày làm việc kể từ ngày các cơ quan giải quyết TTHC nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Cơ quan bảo hiểm xã hội cấp huyện	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện	Không quy định	- Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế; - Thông tư số 30/2019/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn lập danh sách đối tượng tham gia bảo hiểm y tế do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quản lý./.

C. Danh mục TTHC bãi bỏ

STT	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
Thủ tục hành chính cấp huyện				
1	Mua bảo hiểm y tế đối với người có công và thân nhân	Thông tư số 30/2019/TT-BLĐTBXH ngày 26/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn lập danh sách đối tượng tham gia bảo hiểm y tế do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý.	Người có công	Ủy ban nhân dân cấp huyện, Cơ quan bảo hiểm xã hội huyện